

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đối với nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển còn lại 2025 về trước được phép kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện) trên địa bàn xã Ngọk Réo

Căn cứ Nghị quyết 257/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc Hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC, ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 21/3/2026 của UBND xã Ngọk Réo về việc chuyển nguồn, nhiệm vụ chi năm 2025 sang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND, ngày 22/4/2026 của UBND xã Ngọc Réo Về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2025 về trước được phép kéo dài sang năm 2026 để thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Ngọc Réo;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-UBND, ngày 11/6/2026 của UBND xã Ngọc Réo về việc thu hồi, nộp trả ngân sách tỉnh vốn sự nghiệp (kinh phí chuyển nguồn từ năm 2025 sang năm 2026) thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Ngọc Réo;

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Réo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đối với nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển còn lại 2025 về trước được phép kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện) trên địa bàn xã, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã theo kế hoạch được giao.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển còn lại năm 2025 về trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2026.
- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang năm 2026.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, cá nhân phụ trách.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nguồn vốn được kéo dài sang năm 2026; đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu tỷ lệ giải ngân đạt kế hoạch cấp trên giao; Hoàn thành các công trình, dự án theo tiến độ được phê duyệt. Hoàn thành các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế, đào tạo nghề, hỗ trợ cộng đồng dân cư theo kế hoạch.
- Giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Toàn xã giảm 06 hộ nghèo, xuống còn 15 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã là 0,61%; giảm 26 hộ cận nghèo, xuống còn 50 hộ, chiếm tỷ lệ 2,03%.

- 100% thôn, làng có đường cứng hóa, ô tô đến trung tâm; 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng điện lưới Quốc gia; trên 99% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% người dân tộc thiểu số được nghe đài phát thanh và xem truyền hình.

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 99,9%; học sinh dân tộc thiểu số trong độ tuổi học tiểu học đạt 99,9%; trung học cơ sở đạt 96,6%; học trung học phổ thông đạt 40%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục không chế tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ bảo hiểm y tế được cấp, đổi thẻ bảo hiểm y tế. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) xuống còn 19%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 73,56%.

- Bảo tồn, phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã; 100% thôn, làng có nhà rông truyền thống và được sửa chữa, trùng tu định kỳ.

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá theo quy định.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi:

Triển khai thực hiện trên địa bàn xã Ngọc Réo đối với các nguồn vốn thuộc:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng:

Các cơ quan, đơn vị, Ban quản lý các thôn, cộng đồng dân cư, hộ dân và các đối tượng thụ hưởng theo quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tổng vốn còn lại chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện: **1.009,577 triệu đồng** (trong đó: *Vốn sự nghiệp là 1.009,577 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển là 0 triệu đồng*), cụ thể:

a) Dự án 5 (Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực): 523,2 triệu đồng, trong đó:

- Tiểu dự án 1, Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có

học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 107 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3, Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi: 366 triệu đồng.

- Tiểu dự án 4, Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: 50,2 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:**

- Tiểu dự án 1, Dự án 5: Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

- Tiểu dự án 3, Dự án 5: Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

- Tiểu dự án 4, Dự án 5: Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:**

- Tiểu dự án 1, Dự án 5: Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

- Tiểu dự án 3, Dự án 5: Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

- Tiểu dự án 4, Dự án 5: Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

b) Dự án 6 (Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch): 146 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý IV năm 2026.

c) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 119,326 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:** Hội LHPNVN xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III năm 2026.

d) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 15,048 triệu đồng, trong đó:

- Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào: 15,048 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý IV năm 2026.

e) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá: 206,003 triệu đồng, trong đó:

- Tiểu dự án 1, Dự án 10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý: 154,442 triệu đồng.

- Tiểu dự án 2, Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 20,311 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3, Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình: 31,250 triệu đồng.

* **Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

- Tiểu dự án 1, Dự án 10: Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

- Tiểu dự án 2, Dự án 10: Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

- Tiểu dự án 3, Dự án 10: Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

* **Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng vốn còn lại chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện: **404 triệu đồng** (trong đó: *Vốn sự nghiệp là 404 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển là 0 triệu đồng*), cụ thể:

a) Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá: 305 triệu đồng, trong đó:

- Nội dung số 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã: 305 triệu đồng.

* **Đơn vị thực hiện:** Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

* **Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

b) Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững: 75 triệu đồng, trong đó:

- Nội dung 04: Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm: 75 triệu đồng.

* **Đơn vị thực hiện:** Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

* **Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

c) Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn: 18 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:** Công an xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

d) Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM: 06 triệu đồng, trong đó:

- Nội dung 01: Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp: 6 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:** Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Tổng vốn còn lại chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện: 348,809 triệu đồng (trong đó: Vốn sự nghiệp là 348,809 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển là 0 triệu đồng), cụ thể:

a) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 201,343 triệu đồng, trong đó:

- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: 201,343 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hoá – Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

b) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: 147,466 triệu đồng, trong đó:

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: 100,3 triệu đồng.

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá: 47,166 triệu đồng.

*** Đơn vị thực hiện:** Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện.

*** Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành:** Dự kiến trong Quý III, IV năm 2026.

V. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Tăng cường kiểm tra hiện trường, tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nội dung hỗ trợ.

- Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Định kỳ hằng tháng rà soát tỷ lệ giải ngân; trường hợp chậm tiến độ phải báo cáo nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

VI. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Dự án 5 về phát triển giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và đội ngũ cán bộ tham gia triển khai Chương trình.

- Triển khai các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới; hỗ trợ nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến giới; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực tại địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, tiểu dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn được kéo dài sang năm 2026; hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, hạn chế tối đa việc phải thu hồi hoặc hủy dự toán nguồn vốn.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình theo quy định.

2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất và yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành Chương trình; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở khu vực nông thôn; xây dựng môi trường sống an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được kéo dài sang năm 2026; ưu tiên hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ đã được phê duyệt, bảo đảm sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả và đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định; kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được giao thực hiện; bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ và quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tăng cường truyền thông, tư vấn và nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phòng chống suy dinh dưỡng trong cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi kết quả giảm nghèo, bảo đảm các chính sách hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách giảm nghèo; nâng cao ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo của người dân, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trong việc lồng ghép các nguồn lực, chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được kéo dài sang năm 2026; bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch được giao.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện Chương trình

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2026.

- Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, cán bộ phụ trách từng nội dung, dự án, tiểu dự án; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

- Thường xuyên tổ chức họp đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn

- Tập trung rà soát toàn bộ nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển còn lại năm 2025 về trước được kéo dài sang năm 2026; xây dựng tiến độ thực hiện, giải ngân cụ thể đối với từng nội dung, dự án.

- Ưu tiên giải ngân đối với các công trình, dự án chuyển tiếp, các nội dung hỗ trợ trực tiếp cho người dân, các nội dung đã đủ điều kiện thanh toán.

- Chủ động hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, hồ sơ thanh quyết toán, hồ sơ hỗ trợ đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra tiến độ thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành; hạn chế tình trạng chậm tiến độ, kéo dài thời gian thực hiện và tồn đọng nguồn vốn.

3. Nâng cao hiệu quả công tác rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng

- Tổ chức rà soát, xác định đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định của từng Chương trình, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không trùng lặp nội dung hỗ trợ.

- Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, thiếu tư liệu sản xuất, thiếu sinh kế ổn định.

- Phát huy vai trò của Ban quản lý các thôn, người có uy tín trong cộng đồng trong việc rà soát, giám sát và tuyên truyền thực hiện các chính sách hỗ trợ.

4. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân

- Tập trung triển khai các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên các mô hình có khả năng nhân rộng, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân.

- Hỗ trợ người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình; nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất.

- Khuyến khích phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP, kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân.

- Lồng ghép các nguồn vốn, chương trình, dự án khác để nâng cao hiệu quả đầu tư và hỗ trợ người dân phát triển kinh tế bền vững.

5. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm

- Tăng cường tuyên truyền, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số.

- Tổ chức đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân và điều kiện phát triển kinh tế của địa phương; chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và tạo sinh kế tại chỗ.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp để kết nối cung - cầu lao động, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận việc làm ổn định, nâng cao thu nhập.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các Chương trình mục tiêu quốc gia bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nội dung hỗ trợ; kịp thời phát hiện và xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn; đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn vốn.

- Thực hiện nghiêm chế độ giám sát, đánh giá đầu tư, chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

8. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, lập kế hoạch, theo dõi, tổng hợp và tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung, dự án, tiểu dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và các nội dung khác được giao.

- Theo dõi tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn được giao; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, đào tạo nâng cao năng lực, văn hóa, bình đẳng giới, truyền thông và các nội dung khác được giao.

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia đến người dân.

- Tham mưu thực hiện theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã

Phối hợp với các phòng chuyên môn triển khai các nội dung, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Ban quản lý các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các Chương trình mục tiêu quốc gia đến Nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp rà soát, bình xét, đề xuất đối tượng thụ hưởng đảm bảo đúng quy định, công khai, dân chủ và minh bạch.

- Tham gia giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án và các nội dung hỗ trợ thực hiện trên địa bàn thôn.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về UBND xã để xem xét, giải quyết.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện giám sát cộng đồng đối với việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tổ chức thực hiện các công trình, dự án và chính sách hỗ trợ trên địa bàn.

- Phối hợp phát hiện, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) trước ngày 20 của tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

- Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đối với nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển còn lại 2025 về

trước được phép kéo dài sang năm 2026 tiếp tục thực hiện) của UBND xã Ngọc Réo./.

Nơi nhận:

- Các Sở: NN&MT và DT&TG (b/c);
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQVN & các TCCTXH xã (p/h);
- Thành viên BCĐ các CTMTQG xã (t/h);
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VH-XH xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các đơn vị trường học;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- TT DVCI xã;
- BQL các thôn (t/h);
- Lưu: VT, PKT Thành

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Hồng Nha